

Số: 34 /NQ-ĐHĐCĐ TN2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(NHIỆM KỲ 2020-2024)
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn ;
- Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản hướng dẫn;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện;
- Căn cứ báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;
- Căn cứ quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (nhiệm kỳ 2020-2024);
- Các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Nhiệm kỳ 2020 – 2024).
- Biên bản số 203/BB- ĐHĐCĐTN2020 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Nhiệm kỳ 2020-2024) của Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện.

Tham dự Đại hội có 21 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông ủy quyền. Các đại biểu dự Đại hội đại diện cho 17.324.435 cổ phần, chiếm tỷ lệ 89,163 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu điện đã tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua và quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua nhân sự tham gia đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và tiểu ban kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu

1. Các thành viên của Đoàn chủ tịch:

- a) Ông Trần Hải Vân – Chủ tịch HĐQT : Chủ tịch Đoàn (Chủ tọa Đại hội)
- b) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên HĐQT : Thành viên
- c) Ông Nguyễn Tiến Hùng – Thành viên HĐQT : Thành viên

2. Các thành viên của Ban thư ký:



- a) Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký công ty : Trưởng Ban
 b) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Trưởng phòng KHĐT – XNK : Thành viên
3. Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
- a) Bà Ma Thị Nghiệm – Trưởng Ban kiểm soát : Trưởng Ban
 b) Ông Vũ Hoàng Công – Thành viên Ban Kiểm soát : Thành viên
 c) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên Ban kiểm soát : Thành viên
4. Các thành viên Ban kiểm phiếu và Tiểu ban kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu:
- 4.1 Các thành viên Ban kiểm phiếu:
- a) Ông Lê Thanh Sơn - Thành viên HĐQT – PTGD : Trưởng Ban
 b) Bà Võ Thị Minh Huệ - Phó phòng Kế toán : Thành viên
 c) Ông Nguyễn Việt Hải: Phó phòng KHĐT – XNK : Thành viên
- 4.2 Tiểu Ban kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu:
- a) Ông Nguyễn Như Toàn : Tổ trưởng
 b) Ông Đinh Vương Anh : Tổ viên
 c) Ông Lê Hoàng Phúc : Tổ viên
 d) Ông Nguyễn Việt Anh : Tổ viên
 e) Ông Chu Toàn Thắng : Tổ viên

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay với 100% biểu quyết đồng ý thông qua. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (nhiệm kỳ 2020-2024), tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức Đại hội.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay với 100% biểu quyết đồng ý thông qua. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 3. Thông qua “Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức Đại hội”.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay với 100% biểu quyết đồng ý thông qua. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 4. Thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện nhiệm kỳ 2020-2024.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay với 100% biểu quyết đồng ý thông qua. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2019; Năm 2019; Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020 – 2024.

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 6. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019; Năm 2019; Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020 -2024.

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Thù lao HĐQT & BKS năm 2019.

1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất BCTC)	Đồng	1.820.000.000.000	1.192.120.423.323	65,50%
2	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	Đồng	37.650.000.000	17.983.151.949	47,76%
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16,34	5,55	33,97%
4	Thu nhập bình quân	Đồng/ người/ tháng	12.360.000	10.721.128	86,73%
5	Quỹ tiền lương	đồng	81.576.000.000	56.478.900.872	69,23%
6	Lao động bình quân	Người	550	439	79,82%

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội.

2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần thiết Bị Bru điện cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 (Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC).

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và thời gian thanh toán cổ tức năm 2019 bằng tiền 5%.

3.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất Công ty	27.487.468.894
1.1	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	9.504.316.945
2	Tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty	17.983.151.949
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019	
3.1	Trả cổ tức 5% bằng tiền	9.715.003.000

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
3.2	Trích quỹ ban điều hành Công ty	238.800.000
3.3	Chi trách nhiệm người đại diện theo pháp luật	81.741.240
3.4	Thù lao HĐQT & BKS năm 2019	305.587.202
3.5	Trích Quỹ khen thưởng	1.798.259.861
3.6	Trích Quỹ phúc lợi	1.798.259.861
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	4.045.500.785

3.2 Thời gian thanh toán cổ tức năm 2019 bằng tiền 5% vào ngày 15 tháng 08 năm 2020 (Theo danh sách chốt quyền ngày 25/02/2020)

Đại hội biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

4. Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019

STT	Đơn vị	Số lượng thành viên	Thù lao năm 2019 được hưởng
1	Hội đồng quản trị	7	228.445.393
2	Ban kiểm soát	3	77.141.809
	Cộng	10	305.587.202

Đại hội biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 8: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Kế hoạch giai đoạn 2020-2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất BCTC)	Đồng	1.732.000.000.000
2	Doanh thu ngoài VNPT	Đồng	587.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	Đồng	21.600.000.000
4	Tỷ suất LNST/VCSH (VNPT tính Vốn CSH = 230.341 triệu đồng).	%	9,38
5	Tỷ suất LNST/VCSH (Theo Báo cáo tài chính 2019 = 324.092 triệu đồng)	%	6,66
6	Cổ tức	%	15
7	Thu nhập bình quân	Đồng/ người/ tháng	12.191.666
8	Quỹ tiền lương	đồng	73.150.000.000
9	Lao động bình quân	Người	500
10	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020)	Đồng	500.000.000
11	Chi trách nhiệm Người Đại diện theo pháp luật (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra) (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	171.150.000

Đại hội biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

2. Kế hoạch giai đoạn 2020-2025

2.1. Trường hợp 1: Khi vốn Điều lệ Công ty đạt 504.491.140.000 đồng.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tốc độ tăng trưởng bình quân (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu vnd	1.732.000	1.870.000	2.020.000	2.180.000	2.355.000	2.545.000	8,00%
2	Doanh thu ngoài VNPT	Triệu vnd	587.000	680.000	780.000	900.000	1.050.000	1.200.000	15,38%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu vnd	21.600	52.000	76.000	78.400	80.000	80.000	38,42%
4	Vốn chủ sở hữu (*)	Triệu vnd	230.341	540.532	540.532	540.532	540.532	540.532	
5	Tỷ suất LNST/ Vốn CSH	%	9,38%	9,62%	14,06%	14,50%	14,80%	14,80%	38,42%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15	10	12	12	15	15	2,33%

2.2. Trường hợp 2: Khi vốn Điều lệ Công ty đạt 194.300.060.000 đồng.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tốc độ tăng trưởng bình quân (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu vnd	1.732.000	1.870.000	2.020.000	2.180.000	2.355.000	2.545.000	8,00%
2	Doanh thu ngoài VNPT	Triệu vnd	587.000	680.000	780.000	900.000	1.050.000	1.200.000	15,38%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu vnd	21.600	24.192	26.853	29.806	33.084	36.723	11,20%
4	Vốn chủ sở hữu (*)	Triệu vnd	230.341	230.341	230.341	230.341	230.341	230.341	
5	Tỷ suất LNST/ Vốn CSH	%	9,38%	10,50%	11,66%	12,94%	14,36%	15,94%	11,20%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15	10	10	11	14	15	2,22%

Đại hội biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 9. Thông qua nội dung: “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thẩm định các dự án đầu tư mua sắm, sửa chữa, thực hiện các đề tài nghiên cứu để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và hiệu quả vốn đầu tư nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông giao”, các dự án như sau:

Stt	Hạng mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Ước chi phí thực hiện /Khái toán (VND)	Mục tiêu	Nguồn vốn thực hiện
I	TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020		39.127.176.376		
II	Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ những năm trước sang năm 2020:		20.000.000.000		
1	Xây dựng Nhà làm việc của Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (chuyển tiếp dự án)	CNMN	20.000.000.000	Mở rộng mặt bằng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh cho CNMN	Tự có, đi vay, huy động và các nguồn khác theo quy định của pháp luật
III	Kế hoạch đầu tư của năm 2020:		19.127.176.376		
1	Mua máy hàn laser	NM2	850.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm	Tự có, đi vay, huy động và các nguồn khác theo quy định của pháp luật
2	Bộ thả sợi quang (thả được 12 cuộn sợi)	NM2	600.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm	
3	Máy khắc chữ laser	NM2	100.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm	
4	Chi phí sửa chữa thiết bị	NM2	600.000.000	Đảm bảo hoạt động Sản xuất ổn định.	
5	Đầu tư một số thiết bị, phụ tùng thay thế, bảo dưỡng cho dây chuyền sản xuất của Nhà máy 3	NM3	2.782.783.886	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm	
6	Đầu tư các thiết bị phần cứng để thu nhập dữ liệu cho Nhà máy thông minh	NM3	2.094.392.490	Nâng cao năng lực sản xuất	
7	Máy ép phun (350 tấn)	NM4	1.000.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm	
8	Sửa chữa dây chuyền sản xuất ống nhựa PVC 1 lớp (xi lạnh + trực)	NM4	200.000.000	Đảm bảo hoạt động Sản xuất ổn định.	

9	Sửa chữa dây chuyền sản xuất ống nhựa PVC 3 lớp (xi lanh + trục)	NM4	200.000.000	Đảm bảo hoạt động Sản xuất ổn định.	
10	Sửa chữa hệ thống máng nước xung quanh Xưởng I và Xưởng II	NM4	300.000.000	Đảm bảo hoạt động Sản xuất ổn định.	
11	Máy xếp cell tự động	NM5	500.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất.	
12	Lợp tôn lấy ánh sáng xưởng 1 (xưởng ác quy)	NM5	200.000.000	Đảm bảo cơ sở vật chất để hoạt động	
13	Lợp tôn lấy ánh sáng xưởng 3 (xưởng đồng cũ)	NM5	300.000.000	Đảm bảo cơ sở vật chất để hoạt động	
14	Sửa chữa hàng rào mục hỏng	NM5	200.000.000	Đảm bảo công tác an ninh của nhà máy.	
15	Đầu tư mua sắm dây chuyền thiết bị sản xuất phụ kiện quang năm 2020	PDE	900.000.000	Mở rộng quy mô sản xuất các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.	
16	Đầu tư dây chuyền lắp ráp và đo kiểm năng lượng sạch cho giai đoạn 2020-2021	PDE	5.600.000.000	Mở rộng quy mô sản xuất các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.	
17	Nghiên cứu phát triển sản phẩm IoT Gateway	RD	200.000.000	Nghiên cứu sản phẩm mới để thu thập và xử lý dữ liệu từ xa cho các thiết bị trong các trạm PTS, tủ thiết bị ngoài trời ... và phát triển phần mềm hệ thống quản lý dữ liệu trung tâm.	Tự có, đi vay, huy động và các nguồn khác theo quy định của pháp luật
18	Nghiên cứu phát triển sản phẩm Mạng xông cáp quang	RD	1.000.000.000	Nghiên cứu sản phẩm mạng xông cho cáp quang mới với các tính năng mới phục vụ các dự án ngầm hóa hệ thống hạ tầng viễn thông của các nhà mạng và hạ tầng thế hệ 5G.	
19	Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới cho mạng viễn thông 5G	RD	500.000.000	Nghiên cứu sản phẩm mới chuẩn bị cho mạng viễn thông thế hệ mới 5G như: small cell, ăng ten BTS 5G...	
20	Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới cho hiện đại hóa ngành Bưu chính	RD	500.000.000	Nghiên cứu sản phẩm mới tự động hóa cho ngành Bưu chính: Băng tải cải tiến, thiết bị đọc mã vạch, thiết bị RFID	

21	Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới cho Nguồn và năng lượng tái tạo	RD	500.000.000	Nghiên cứu các sản phẩm mới trong lĩnh vực nguồn và năng lượng tái tạo phục vụ ngành Viễn thông: inverter, hệ thống thu thập thông tin các trạm solar từ xa.	
----	--	----	-------------	--	--

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 10: Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của Pháp luật

1. Đại diện pháp luật trong Điều lệ sau khi sửa đổi:

- Trước khi sửa đổi Công ty có một Đại diện Pháp luật

- Sau khi Điều lệ sửa đổi Công ty có hai Đại diện pháp luật là: **Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc Công ty.**

2. Điều lệ Công ty: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 11: Thông qua phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện dự án cho “Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang” do Hội đồng quản trị Công ty trình:

Trước khi điều chỉnh:

- Tổng mức đầu tư cho toàn bộ dự án : 287.135.640.000 đồng
(Chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí các loại)
- Thời gian thực hiện dự án : 18 tháng.

Thông qua điều chỉnh thành:

- Tổng mức đầu tư cho toàn bộ dự án : 373.416.025.248 đồng
(Đã bao gồm thuế, phí, lệ phí các loại)
- Thời gian thực hiện dự án : 30 tháng.

- Đại hội biểu quyết: Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:

- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** : 15.381.595 cổ phần, chiếm 88,79% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : 1.942.840 cổ phần

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 12: Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2020 -2024

12.1 Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2024

STT	Họ và tên	Tỷ lệ cổ phần bỏ phiếu đồng ý	Kết quả
1	Trần Hải Vân	109,97%	Trúng cử
2	Lương Tuấn Phương	95,17%	Trúng cử
3	Nguyễn Tiến Hùng	95,19%	Trúng cử
4	Lê Huy Đồng	95,16%	Trúng cử
5	Nguyễn Thị Bích Hồng	109,32%	Trúng cử
6	Nguyễn Huyền Sơn	95,19%	Trúng cử

12.2 Danh sách trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2024

STT	Họ và tên	Tỷ lệ cổ phần bỏ phiếu đồng ý	Kết quả
1	Trần Thị Hòa	100,00%	Trúng cử
2	Vũ Hoàng Công	100,02%	Trúng cử
3	Nguyễn Mạnh Hùng	99,98%	Trúng cử

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 13: Thông qua Hủy phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua tại nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ TN 2018 do phương án triển khai không hiệu quả.

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 14: Thông qua nội dung “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng và phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ của Công ty tuân thủ theo quy định của Nghị định 71/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/NĐ-CP”

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 15: Thông qua nội dung “Ủy quyền cho HĐQT xây dựng, xem xét, áp dụng trong năm 2020 và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về mức lương của Chủ tịch HĐQT, trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách”.

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 16: Thông qua nội dung “Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 theo đúng quy định của Pháp luật”

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong ba (03) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC – Chi nhánh tại Hà Nội
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị , Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này phù hợp theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hà nội, ngày 01 tháng 6 năm 2020

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trần Hải Vân

Nơi gửi:

- CQ Nhà nước có thẩm quyền;
- Tập đoàn VNPT;
- Cổ đông Công ty;
- CBTT;
- Như điều 17;
- Lưu TCHC, Thư ký Công ty.